

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 29 /2023/DS-GĐT

Ngày 22 tháng 4 năm 2023

V/v “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thẩm phán cao cấp;

Các thành viên: Ông Vũ Minh Tuấn - Thẩm phán cao cấp;

Ông Chu Thành Quang - Thẩm phán cao cấp.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H Nội tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Tú Anh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1959;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tr là chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Huy Kh, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn T, xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nguyễn Huy N, sinh năm 1983;

3.2. Chị Trần Thị K, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Phòng 801, nhà N2b, khu đô thị C, Huyện T, thành phố Hà Nội.

3.3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985;

3.4. Cụ Nguyễn Thị K, sinh năm 1936;

3.5. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964;

3.6. Ông Nguyễn Huy N, sinh năm 1971;

Người đại diện theo ủy quyền của anh N, chị K, cụ K, bà L, ông N là chị Nguyễn Thị Th.

3.7. Ông Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1956;

3.8. Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1951;

3.9. Anh Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1976;

3.10. Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1975;

3.11. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950;

Người đại diện theo ủy quyền của bà L là ông Nguyễn H M.

3.12. Ông Nguyễn Huy B, sinh năm 1956;

3.13. Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1950;

3.14. Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1960;

3.15. Ông Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1963;

3.16. Ông Nguyễn Huy M, sinh năm 1960;

3.17. Ông Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1959;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương.

3.18. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn V, xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương.

3.19. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn K, xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương.

3.20. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn K, xã C, Huyện T1, tỉnh Hải Dương.

3.21. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn C, xã V, Huyện T1, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B, bà H, bà H, bà B là chị Nguyễn Thị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tr và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn H N, chị Trần Thị K, chị Nguyễn Thị Th, cụ Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn H N, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị B do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bố mẹ chồng bà Nguyễn Thị Tr là cụ Nguyễn Huy Q (chết ngày 10/8/2020) và cụ Nguyễn Thị K. Trước năm 1954, cụ Q sinh sống tại Huyện K, tỉnh Hải

Dương, do cụ Q là Trưởng tộc (còn gọi là Trưởng họ) của dòng họ Nguyễn H nên dòng họ đã vận động và giao cho cụ Q quản lý, trông coi toàn bộ đất và tài sản gắn liền với đất của dòng họ Nguyễn H tại Thôn T, xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương để cụ Q thờ cúng từ năm 1954. Năm 1979, bà Tr kết hôn với ông Nguyễn Huy B (chết ngày 17/3/2018, là con của cụ Q, cụ K) và về ở tại phần đất nói trên. Năm 1980, cụ Q, cụ K giao lại cho vợ chồng bà Tr quản lý toàn bộ đất đai của dòng họ Nguyễn H. Năm 1993, vợ chồng bà Tr được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất có nguồn gốc của dòng họ Nguyễn H diện tích 1.507m² thuộc thửa số 167, 168 tờ bản đồ số 4 bản đồ địa chính xã T (trong đó 300m² đất ở; đất kinh tế gia đình là 210m² trừ đất 721; đất vườn thừa sử dụng hợp pháp là 997m²).

Năm 2005, vợ chồng bà Tr và dòng họ Nguyễn H thỏa thuận tách 820m² đất trong tổng số 1.507m² đất nói trên cho dòng họ Nguyễn H, sau đó dòng họ Nguyễn H không đồng ý và khiếu nại về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 18/4/2012, Ủy ban nhân dân Huyện T1 ra Quyết định số 1368/QĐ- UBND thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A414888 do Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng cấp ngày 26/6/1993 mang tên ông B. Không đồng ý với quyết định trên, ông B khởi kiện đến Tòa án nhân dân Huyện T1. Ngày 12/9/2013, Tòa án nhân dân Huyện T1 ban hành Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2013/HC-ST, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, giữ nguyên Quyết định số 1368/QĐ- UBND ngày 18/4/2012 của Ủy ban nhân dân Huyện T1, tỉnh Hải Dương.

Nay bà Tr khởi kiện đề nghị Tòa án buộc phía bị đơn (dòng họ Nguyễn H) trả lại 210m² đất 721 của hộ gia đình bà Tr bị trừ khi giao đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vào phần đất có nguồn gốc của dòng họ Nguyễn H và đền bù công sức quản lý, duy trì, tôn tạo tính bằng hiện vật là quyền sử dụng đất khoảng 200m² đến 300m² vì hiện tại ngoài chỗ ở tại thửa đất đang tranh chấp, bà Tr không còn chỗ ở nào khác. Nếu phần đất bà Tr được giao có tài sản của dòng họ Nguyễn H, bà Tr xin hưởng bằng hiện vật và trả giá trị bằng tiền.

Bị đơn là ông Nguyễn Huy Kh và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Huy Đ, anh Nguyễn Huy Đ, ông Nguyễn Huy H, anh Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị L trình bày:

Diện tích 1.507m² đất thuộc thửa số 167, 168 tờ bản đồ số 4 xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương là của dòng họ Nguyễn H. Ông Kh là người hươg đăng, quản lý, trông nom phần đất này; nếu ông Kh bận thì có ông Đ, anh Đ, ông H, bà L, anh T là người thay ông Kh quản lý, trông nom. Hiện tại dòng họ Nguyễn H không có Trưởng họ (Trưởng tộc), Ban đại diện hay Hội đồng gia tộc; dòng họ Nguyễn H không thỏa thuận được để cử người đại diện tham gia tố tụng.

Do cụ Q là Trưởng họ của dòng họ Nguyễn H, khoảng năm 1954 dòng họ Nguyễn H đón cụ Q từ Huyện K, tỉnh Hải Dương về và giao trông nom đất đai,

nhà thờ của dòng họ Nguyễn H, đến khoảng năm 1980 cụ Q, cụ K giao lại cho ông B, bà Tr (là con trai và con dâu) trông coi, quản lý. Do pháp luật về đất đai thời điểm trước đây chưa có quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dòng họ nên dòng họ Nguyễn H chưa làm thủ tục và chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà thờ họ. Lợi dụng việc trông coi, quản lý, ông B, bà Tr đã tự ý kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khối tài sản trên; dòng họ Nguyễn H nhiều lần yêu cầu ông B, bà Tr tự tháo dỡ, di dời tài sản trên đất nhưng nguyên đơn không trả mà còn cho rằng toàn bộ đất nói trên là của nguyên đơn. Tại Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 18/4/2012, Ủy ban nhân dân Huyện T1 đã thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông B, xác định khối tài sản này có nguồn gốc của dòng họ Nguyễn H. Không đồng ý với quyết định này, ông B khởi kiện Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2012/ST-HC ngày 12/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, giữ nguyên Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 18/4/2012. Do vậy, quyền sử dụng đất và tài sản là nhà thờ trên đất (trừ các tài sản xây dựng của bà Tr nằm ở phía nam của thửa đất) thuộc quyền sử dụng, sở hữu của dòng họ Nguyễn H. Bị đơn đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr. Đối với các tài sản trên đất (trừ các tài sản của bà Tr nằm ở phía nam của thửa đất), bị đơn xác định do dòng họ Nguyễn H tạo lập. Đối với các tài sản và cây cối hoa màu khác do có giá trị không đáng kể nên bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2021/DS-ST ngày 20/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn anh Nguyễn Huy N, chị Trần Thị K, chị Nguyễn Thị Th, cụ Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Huy N, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị B.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Huy Kh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn ông Nguyễn Huy Đ, ông Nguyễn Huy H, anh Nguyễn Huy Đ, anh Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị L (dòng họ Nguyễn H Thôn T, xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương) trả lại cho bà Nguyễn Thị Tr 210m² đất nông nghiệp trồng cây hàng năm thuộc thửa số 167, 168 tờ bản đồ số 4 bản đồ địa chính xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương (đo đạc năm 1993) trị giá 1.260.000.000đ.

3. Áng trích đền bù công sức quản lý, duy trì, tôn tạo: Buộc bị đơn ông Nguyễn Huy Kh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn ông Nguyễn Huy Đ, ông Nguyễn Huy H, anh Nguyễn Huy Đ, anh Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị L (dòng họ Nguyễn H Thôn T, xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương)

trích trả 190m² đất, trị giá 2.040.000.000đ (trong đó có 150m² đất ở trị giá 1.800.000.000đ; 40m² đất trồng cây lâu năm trị giá 240.000.000đ) thuộc thửa số 167, 168 tờ bản đồ số 4 bản đồ địa chính xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương (đo đạc năm 1993) cho bà Tr được quyền quản lý, sử dụng, đồng thời bà Tr còn được sở hữu đoạn tường bao dài 3,9m, cao 2,1m trị giá 3.086.000đ (ký hiệu I, K, K1); đoạn tường bao dài 9,91m, cao 1,3m trị giá 4.854.000đ; đoạn tường bao dài 20,75m, cao 1,5m trị giá 11.723.750đ; đoạn kè bờ ao dài 34,86m trị giá 19.695.900đ; một cây cau trị giá 400.000đ; một cây thanh long trị giá 44.000đ kèm theo một cột bê tông trị giá 88.000đ; bốn cây dừa trị giá 2.400.000đ.

Bà Nguyễn Thị Tr có nghĩa vụ trả giá trị bằng tiền cho bị đơn ông Nguyễn Huy Kh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn ông Nguyễn Huy Đ, ông Nguyễn Huy H, anh Nguyễn Huy Đ, anh Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị L (dòng họ Nguyễn H Thôn T, xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương) trị giá tài sản 42.292.000đ (đã làm tròn số).

4. Bị đơn ông Nguyễn Huy Kh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn ông Nguyễn Huy Đ, ông Nguyễn Huy H, anh Nguyễn Huy Đ, anh Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị L (dòng họ Nguyễn H Thôn T, xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương) tiếp tục quản lý, sử dụng 1.208,3m² đất thuộc thửa số 167, 168 tờ bản đồ số 4 bản đồ địa chính xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương (đo đạc năm 1993) và được tiếp tục sở hữu các tài sản nằm trên phần đất được giao.

Phần đất của phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr được xác định theo hình có ký hiệu Q1-B1-N-C-P-G-S-Q1.

Phần đất của phía bị đơn (dòng họ Nguyễn H) được xác định theo hình có ký hiệu A-R-B-B1-Q1-S-G-P-O-M-A.

5. Tạm giao cho bị đơn ông Nguyễn Huy Kh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn ông Nguyễn Huy Đ, ông Nguyễn Huy H, anh Nguyễn Huy Đ, anh Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị L (dòng họ Nguyễn H Thôn T, xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương) sử dụng diện tích đất nằm trong quy hoạch hành lang giao thông 19,2m² theo hình O-P-E-F do UBND xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương quản lý.

6. Giao bà Nguyễn Thị Tr có trách nhiệm, nghĩa vụ xây bức tường để ngăn cách phần diện tích đất phân chia ranh giới đất giữa phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr và phía bị đơn (dòng họ Nguyễn H Thôn T, xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương). Ranh giới phân chia đất là từ phía mép ngoài bức tường bao về phía đông của thửa đất ký hiệu là B1 kẻ một đường thẳng từ đông sang tây tính từ bức tường bao ở phía đông kéo dài 21,29m đến điểm Q1. Nếu đường ranh giới để phân chia đất đến đâu và phạm vào tài sản của ai, thì các bên đương sự phải tự tháo dỡ, phá bỏ.

Đối với phần đất được chia như trên, trong quá trình phân chia tài sản trên

đất, nếu phần tài sản nào liên quan đến phần đất chia cho bên kia thì bên được chia phải tự thay đổi kết cấu để trả lại phần lưu không cho phía bên kia. Mọi tài sản khác mà các bên đương sự không đề nghị giải quyết và cây cối thuộc phần đất của ai người đó được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng. Nếu đường ranh giới hai thửa đất phạm vào tài sản của ai thì người đó phải tự tháo dỡ, phá bỏ tài sản để tạo ranh giới hai thửa đất.

(Toàn bộ đất + công trình xây dựng trên đất, có sơ đồ kèm theo).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 26/11/2021, ông Nguyễn Huy Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huy Đ, ông Nguyễn Huy H, anh Nguyễn Huy Đ, anh Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngày 10/01/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương có Quyết định số 02/2022/QĐ-PT chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của ông Nguyễn Huy Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huy Đ, ông Nguyễn Huy H, anh Nguyễn Huy Đ, anh Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị L.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 27/2022/DS-PT ngày 18/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương quyết định:

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Kh, ông H, ông Đ, bà L, anh Đ, anh T. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2021/DS-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân Huyện T1, tỉnh Hải Dương.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr về việc xác định 210m² đất nông nghiệp trồng cây Hng năm thuộc thửa số 167, 168 tờ bản đồ số 4 bản đồ địa chính xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương (đo đạc năm 1993) thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Tr, anh Nguyễn Huy N, chị Nguyễn Thị Th, cụ Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Huy N, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị B.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Huy N, chị Nguyễn Thị Th, cụ Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Huy N, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị B đề nghị Tòa án tuyên giao quyền lợi của mình cho bà Nguyễn Thị Tr.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Huy Kh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các thành viên dòng họ Nguyễn H gồm ông Nguyễn Huy B, ông Nguyễn Huy H, ông Nguyễn Huy H, ông Nguyễn Huy T, ông Nguyễn Huy Đ, ông Nguyễn Huy M, ông Nguyễn Huy Đ, ông Nguyễn Huy Đ, anh Nguyễn Huy Đ, anh Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thị L trả lại cho bà Tr 210m² đất nông nghiệp trồng cây hàng năm thuộc thửa số 167, 168 tờ bản đồ số 4 bản đồ địa chính xã T, Huyện T1, tỉnh Hải Dương (đo đạc năm 1993).

(Diện tích đất 210m² thuộc quyền sử dụng của bà Tr trên sơ đồ được giới hạn bởi các điểm mốc A13, A15, A16, B1, B2, B3 đến A13, kích thước các cạnh: A13A15 = 9,23m; A15A16 = 8,41m; A16B1 = 7,96m; B1B2 = 3,97m; B2B3 = 17,62m; B3A13 = 11,94m).

Bà Tr được sở hữu các tài sản của dòng họ Nguyễn H xây dựng trên phần đất được trả lại gồm đoạn tường bao dài 7,3, cao 2,1m; đoạn tường bao dài 9,23m, cao 1,3m; đoạn tường bao dài 11,74m, cao 1,5m và có trách nhiệm thanh toán giá trị bằng tiền cho đại diện dòng họ Nguyễn H gồm ông Kh, ông B, ông H, ông H, ông T, ông Đ, ông M, ông Đ, ông Đ, anh Đ, anh T, bà L là 16.930.389đ.

Đại diện dòng họ Nguyễn H gồm ông Kh, ông B, ông H, ông H, ông T, ông Đ, ông M, ông Đ, ông Đ, anh Đ, anh T, bà L được sở hữu 56,93m kè bờ ao và 01 cây dừa, có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Tr 32.765.450đ.

Các tài sản khác mà các bên đương sự không đề nghị giải quyết và cây cối thuộc phần đất của ai thì người đó được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng. Nếu đường ranh giới để phân chia đất đến đâu và phạm vào tài sản của ai thì các bên đương sự phải tự tháo dỡ, phá bỏ.

(Vị trí, hình thể, kích thước, diện tích theo sơ đồ kèm theo bản án).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tr về việc xác định gia đình bà có công tôn tạo đất. Ghi nhận sự tự nguyện của anh N, chị K, chị Th, cụ K, bà B, bà L, bà H, ông N, bà H, bà B đề nghị Tòa án tuyên giao quyền lợi của mình cho bà Tr. Buộc đại diện dòng họ Nguyễn H gồm ông Kh, ông B, ông H, ông H, ông T, ông Đ, ông M, ông Đ, ông Đ, anh Đ, anh T, bà L trả công tôn tạo đất cho bà Tr là 5.000.000đ.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr về việc buộc các thành viên dòng họ Nguyễn H trả công sức quản lý, duy trì đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định chi phí tố tụng khác, án phí và nghĩa vụ thi hành án.

Sau khi xét xử phúc thẩm, ông Nguyễn Huy H có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 39/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 16/11/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 27/2022/DS-PT ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2021/DS-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương để giải quyết lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 18/4/2012, Ủy ban nhân dân Huyện T1, tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông B nên trong vụ án này, Ủy ban nhân dân xã T và Ủy ban nhân dân Huyện T1 không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa hai cơ quan này vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng.

[2] Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm, dòng họ Nguyễn H cử Ban thường trực họ tộc gồm 8 đại diện tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm và quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của dòng họ là ông Nguyễn Huy B, ông Nguyễn Huy Kh, ông Nguyễn Huy H, ông Nguyễn Huy H, ông Nguyễn Huy T, ông Nguyễn Huy Đ, ông Nguyễn Huy M, ông Nguyễn Huy Đ. Tòa án cấp phúc thẩm đưa ông B, ông H, ông T, ông Đ, ông M, ông Đ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết 01/2020/NQ-HĐTP ngày 05/3/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về tài sản chung của dòng họ. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về các nội dung này là không có cơ sở.

[3] Căn cứ vào các lời trình bày của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định diện tích 1.608,3m² đất đo thực tế tại thửa đất số 167, thửa số 168 tờ bản đồ 4 xã T đo vẽ năm 1993 có nguồn gốc của dòng họ Nguyễn H, Thôn T giao cho cụ Nguyễn Huy Q (bố của ông Nguyễn Huy B – chồng bà Tr) trưởng họ trông coi, quản lý nhà thờ từ năm 1954. Năm 1980, cụ Q giao cho ông B tiếp tục sử dụng cho đến nay.

[4] Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân thể hiện: Thực hiện Nghị quyết 03/NQ/TU ngày 28/4/1992 của Tỉnh ủy Hải Hưng và Quyết định số 721/QĐ-UB ngày 17/9/1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng, hộ ông B, bà Tr có 03 khẩu được giao theo quy định là 1.728m² đất nông nghiệp, trừ đất giao làm kinh tế gia đình vào đất vườn là 210m², còn giao ngoài đồng là 1.553m². Như vậy, thực tế diện tích đất ngoài đồng ông B, bà Tr chỉ còn thiếu 175m² (không phải thiếu 210m²).

[5] Ngày 15/01/1991, ông B có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 1.507m² (tại thửa đất số 167 và thửa đất số 168), nguồn gốc đất do ông cha để lại. Ngày 08/01/1992 Hội đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã T xét duyệt hộ ông B được sử dụng 1.507m² đất và ngày 26/6/1993 ông B được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất diện tích 1.507m², thửa 167 tờ bản đồ 04 diện tích 937m², thửa 168 tờ bản đồ 04 diện tích 570m², trong đó 300m² đất ở, 210m² đất vườn kinh tế gia đình, 427m² đất vườn thừa, 570m² đất ao thừa. Tuy nhiên, tại thời điểm ông B có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Hội đồng cấp giấy chứng nhận xã T xét duyệt thì Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 17/9/1992 chưa được ban hành.

[6] Như vậy, do ông B kê khai nguồn gốc đất không đúng và Hội đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1992, Hội đồng đổi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2002 xã T thiếu kiểm tra, rà soát dẫn đến cấp cả diện tích đất nhà thờ của dòng họ Nguyễn H vào cho hộ ông B, cấp thiếu đất giao theo Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 17/9/1992 cho hộ gia đình ông B, bà Tr. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định trong 1.608,3m² đất thuộc thửa đất số 167, số 168 tờ bản đồ 04 bản đồ địa chính xã T có 210m² đất của hộ ông B, bà Tr bị trừ vào đất của dòng họ Nguyễn H, từ đó quyết định buộc bị đơn ông Kh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các thành viên trong dòng họ Nguyễn H trả lại cho bà Tr 210m² đất nông nghiệp trồng cây Hng năm là không đúng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của dòng họ Nguyễn H.

[7] Do gia đình bà Tr đã ở và sử dụng nhà đất từ năm 1954 cho đến nay, có công sức trông nom, quản lý tài sản của nhà thờ họ Nguyễn H nên dòng họ Nguyễn H phải có nghĩa vụ thanh toán trả lại cho nguyên đơn công sức quản lý, duy trì, tôn tạo thửa đất. Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không buộc bị đơn ông Nguyễn Huy Kh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn (dòng họ Nguyễn H) trích trả 190m² đất cho bà Tr là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm buộc đại diện dòng họ Nguyễn H trả công tôn tạo đất cho bà Tr là 5.000.000đ là chưa đảm bảo quyền lợi cho gia đình bà Tr.

[8] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có cơ sở, cần phải hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 27/2022/DS-PT ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật. Khi giải quyết lại vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm cần buộc bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn (dòng họ Nguyễn H) trích trả thêm tiền đền bù công sức quản lý, duy trì, tôn tạo vào thửa đất cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; Điều 342; khoản 3 Điều 343; Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 27/2022/DS-PT ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương về vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tr với bị đơn là ông Nguyễn Huy Kh và 21 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng xét xử giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương (02b, kèm HSVA);
- TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu P.GĐKT2, P.HCTP-VP, P.VTLT; HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Xuân